

**CÔNG KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT
NĂM HỌC 2024 - 2025**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số diện tích đất (m ²)	3970 (m2)	20,38
STT	Nội dung	Số lượng	Diện tích
II	Khối phòng hành chính quản trị		
1	Phòng hiệu trưởng	1	20 m2
2	Phòng Phó hiệu trưởng	1	20 m2
3	Phòng Công đoàn	0	
4	Văn phòng	1	60 m2
5	Phòng bảo vệ	1	20 m2
6	Khu vệ sinh giáo viên	1	40m2
7	Khu để xe giáo viên	1	60 m2
III	Khối phòng học học tập		
1	Phòng học	10	50m2/phòng
2	Phòng học môn Âm nhạc	1	50m2/phòng
3	Phòng học Mĩ thuật	1	50m2/phòng
4	Phòng học Công nghệ		
5	Phòng học KHTN	1	50m2/phòng
6	Phòng học Tin học	1	50m2/phòng
7	Phòng học Ngoại ngữ	1	50m2/phòng
8	Phòng học KHXH	0	0
9	Phòng đa chức năng	0	0
IV	KHối phòng hỗ trợ học tập		
1	Thư viên	1	50m2/phòng
2	Phòng thiết bị giáo dục	0	0
3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh học sinh khuyết tật	1	20 m2
4	Phòng đoàn đội	1	20 m2
5	Phòng truyền thống	1	50 m2
V	Khối phụ trợ		
1	Phòng họp toàn thể CBGVNV	1	60 m2
2	Phòng các tổ chuyên môn	0	0
3	Phòng y tế	1	20 m2
4	Nhà kho	0	0
5	Khu để xe học sinh	1	180 m2
6	Phòng nghỉ giáo viên	1	50 m2
7	Cổng, tường rào	Có	
VI	Khu sân chơi, thể dục thể thao		
1	Sân chơi	1	1000 m2
2	Sân thể dục thể thao	1	1080 m2
3	Nhà tập đa năng	0	
VII	Hạ tầng kĩ thuật	Có	
1	Hệ thống cấp nước sạch	X	
2	Hệ thống cấp điện	X	
3	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	X	
4	Hạ tầng CNTT	X	
5	Khu thu gom rác thải	HD thu gom	
STT	Nội dung	Hiện có	Theo qui định

VIII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1	Khối lớp 6	170	480
2	Khối lớp 7	125	372
3	Khối lớp 8	118	335
4	Khối lớp 9	85	258
STT	Nội dung	Bộ sách	Số lượng
IX	Danh mục sách giáo khoa		
1	Toán	Cánh diều	139
2	KHTN	Cánh diều	62
3	Ngữ Văn	Kết nối tri thức với CS	129
4	LS&ĐL	Kết nối tri thức với CS	85
5	Tin học	Kết nối tri thức với CS	46
6	Tiếng Anh	I-learn Smart World	39
7	Công nghệ	Kết nối tri thức với CS	53
8	Nghệ thuật	Kết nối tri thức với CS	40
9	GDCD	Kết nối tri thức với CS	49
10	GDTC	Cánh diều	28
11	HDTN HN	Cánh diều	39

Xuân Sơn, ngày 01 tháng 09 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Tuyết Mai